

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **84/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-6-2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Quang Đ**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Quang Đ sống chung và đăng ký kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh Trần Quang Đ không chăm lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang Đ.

Về con chung: Chị và anh Trần Quang Đ có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Tú Anh, sinh ngày 30/11/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Trần Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Quang Đ trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bích N về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2021. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Trần Nguyễn Tú Anh, sinh ngày 30/11/2019 nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Trần Quang Đ có hộ khẩu thường trú tại Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Quang Đ nên chị Nguyễn Thị Bích N là nguyên đơn, anh Trần Quang Đ là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Bích N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh Trần Quang Đ không chăm lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Trần Quang Đ cũng thừa nhận cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, anh chị không còn sống chung từ tháng 6/2021 đến nay nên anh Trần Quang Đ cũng chấp nhận ly hôn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án; chị Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không hòa giải được mâu thuẫn của anh chị.

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chứng tỏ anh chị không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Trần Quang Đ là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Tú Anh, sinh ngày 30/11/2019, khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Bích N là người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật, hiện nay cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Do đó, nên giao con chung cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu anh Trần Quang Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Trần Quang Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Tú Anh, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu anh Trần Quang Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Quang Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005992 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị Bích N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát